

Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 17 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

Căn cứ vào các điều: 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973;

- Bà Võ Thị Ngọc T1, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số A Đường H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Ông Nguyễn Ngọc T và bà Võ Thị Ngọc T1 tiến tới hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19 tháng 9 năm 2003, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, xác định vợ chồng có hai con chung, thỏa thuận được người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc không cấp dưỡng nuôi con, xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Võ Thị Ngọc T1 thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn do không còn tình cảm.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Yên T2, sinh ngày 02/11/2006 và Nguyễn Tiến T3, sinh ngày 28/9/2011. Sau khi ly hôn, bà T1 và ông T thỏa thuận bà T1 là người trực tiếp nuôi hai con chung, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001742 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (02);
- Viện KSND tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND Phường N, Tp T, tỉnh Long An);
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Toàn Vẹn**